

TÀI LIỆU TUYỂN SINH

Kỳ nhập học tháng 4/ tháng 7/ tháng 10/ tháng 1



Tổ chức giáo dục OHARA GAKUEN
HỌC VIỆN NHẬT NGỮ OHARA

Chính sách tuyển sinh (Chính sách tiếp nhận học viên)

Với mục tiêu cuối cùng là học viên có thể lĩnh hội những kiến thức chuyên môn từ các cơ sở giáo dục bậc cao của Nhật và trở thành nhân tài hoạt động năng nổ rộng rãi trong xã hội toàn cầu, chúng tôi tìm kiếm những học viên có nền tảng kiến thức cơ bản, khả năng tư duy, nhận thức và động lực mạnh mẽ hướng tới các mục tiêu đó.

【Mô tả học viên lý tưởng】

- Những học viên có thể chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Nhật Bản và nội quy của nhà trường.
- Những học viên mong muốn có được các kỹ năng và kiến thức tiếng Nhật nâng cao để học tiếp lên trường chuyên môn, đại học hoặc sau đại học.
- Nhận thức được sự khác biệt văn hóa và có khả năng hòa nhập, thích ứng với sự khác biệt đó.
- Có ý chí muốn hoạt động ở Nhật Bản và trên toàn thế giới với tư cách là thành viên của một xã hội toàn cầu
- Có động lực mạnh mẽ muốn học tiếng Nhật và văn hóa phong tục Nhật để trở thành cầu nối giữa Nhật Bản và các nước trên toàn thế giới.

MỤC LỤC

1. Quy trình từ đăng kí đến khi nhập cảnh	2
2. Điều kiện dự tuyển	3
3. Các khóa tuyển sinh ▪ Kỳ nhập học	3
4. Cách thức đăng kí dự tuyển	3
5. Giờ học	3
6. Phí xét tuyển hồ sơ	5
7. Học phí	5
8. Tài khoản chuyển khoản phí xét tuyển, phí nhập học và học phí,v.v	7
9. Quy định về việc hoàn tiền trong trường hợp hủy nhập học	7
10. Hồ sơ dự tuyển	8
11. Về việc xử lý thông tin cá nhân	10

1. Quy trình từ đăng kí đến khi nhập cảnh

1.	CHUẨN BỊ HỒ SƠ DỰ TUYỂN (Tham khảo trang 8~9)	(1) Chuyển phát hồ sơ dự tuyển tới trường trước ngày hết hạn nộp hồ sơ. (2) Nhà trường sẽ kiểm tra lần cuối về việc cho phép nhập học sau khi nhận được tất cả các hồ sơ liên quan. (3) Nhà trường sẽ phát hành giấy báo nhập học cho ứng viên dựa trên kết quả kiểm tra.
⇓		
2.	NỘP HỒ SƠ XIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TƯ CÁCH LƯU TRÚ	Nhà trường sẽ đại diện cho ứng viên để nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú lên tổng cục quản lý cư trú và xuất nhập cảnh Nhật Bản.
⇓		
3.	THÔNG BÁO KẾT QUẢ	Nhà trường sẽ thông báo kết quả tới cơ quan đại diện tuyển sinh/ứng viên dự tuyển. Xác nhận thông tin cá nhân trên giấy chứng nhận tư cách lưu trú có khớp với thông tin trên hộ chiếu hay không. Nếu có phát sinh vấn đề, vui lòng báo ngay về phía nhà trường.
⇓		
4.	THANH TOÁN HỌC PHÍ (Tham khảo trang 6~7)	Ứng viên vui lòng làm thủ tục thanh toán học phí, v.v trước ngày hết hạn theo quy định của nhà trường.
⇓		
5.	KIỂM TRA TRÌNH ĐỘ ĐẦU VÀO	Ứng viên vui lòng làm theo hướng dẫn nhập học và hoàn thành bài kiểm tra trong thời hạn quy định. Nhà trường sẽ tổ chức phân lớp dựa trên kết quả bài kiểm tra.
⇓		
6.	GỬI TRẢ HỒ SƠ	Ngay sau khi xác nhận đã nhận được học phí, nhà trường sẽ gửi bản gốc giấy chứng nhận tư cách lưu trú, giấy cho phép nhập học, bản gốc bằng tốt nghiệp, v.v mà trường giữ lại khi đăng kí. (Gửi trả trực tiếp bằng bưu điện hoặc thông qua cơ quan đại diện tuyển sinh).
⇓		
7.	XIN THỊ THỰC (VISA) NHẬP CẢNH TẠI ĐẠI SỨ QUÁN/ LÃNH SỰ QUÁN	(1) Vui lòng kiểm tra thông tin trên hộ chiếu có khớp với thông tin trên giấy chứng nhận tư cách lưu trú hay không. Nếu có sai lệch thì học viên cần liên lạc gấp với trường. (2) Nếu không có vấn đề gì, vui lòng nộp đơn xin thị thực (visa) tại đại sứ quán hay lãnh sự quán Nhật Bản chịu trách nhiệm khu vực có nơi đăng kí hộ khẩu của học viên. ※ Về thủ tục xin thị thực (visa), học viên vui lòng xác nhận với đại sứ quán/ lãnh sự quán khu vực.
⇓		
8.	SẮP XẾP CHỖ Ở VÀ VÉ MÁY BAY	(1) Trường hợp học viên có nhu cầu giới thiệu chỗ ở tại Nhật, vui lòng liên hệ với trường hoặc cơ quan đại diện tuyển sinh của trường. ※ Học viên có thể tự mình sắp xếp chỗ ở. (2) Học viên tự sắp xếp vé máy bay. Sau khi đã mua vé, học viên liên lạc về thông tin chuyến bay cho trường hoặc cơ quan đại diện tuyển sinh của trường.
⇓		
9.	ĐẾN NHẬT	(1) Khi nhập cảnh, học viên cần nộp đơn xin làm “Thẻ lưu trú” tại quầy kiểm tra xuất nhập cảnh. (2) Khi nộp đơn làm “Thẻ lưu trú”, học viên cần đồng thời nộp “đơn xin phép hoạt động ngoài tư cách lưu trú”. ※ Người nước ngoài lưu trú trung và dài hạn trên lãnh thổ Nhật Bản phải luôn mang theo “Thẻ cư trú”. (3) Trong vòng 14 ngày sau khi nhập cảnh, học viên cần làm thủ tục “đăng kí địa chỉ” (đăng kí phiếu xác nhận cư trú) và tham gia “bảo hiểm sức khỏe toàn dân” ở văn phòng hành chính quận/thành phố quản lý nơi học viên sinh sống. (4) Tham dự lễ nhập học và bắt đầu học tại trường.

2. Điều kiện dự tuyển

【Ứng viên cư trú tại nước ngoài】

- ① Có bằng tốt nghiệp cấp 3 (giáo dục trung học phổ thông) theo chương trình giáo dục chính quy tại nước nhà và đã hoàn tất chương trình giáo dục từ 12 năm trở lên, đủ điều kiện để nhập học vào các cơ sở giáo dục bậc đại học tại Nhật Bản hoặc có điều kiện tương đương.
Không áp dụng đối với người không có ý định học lên cao tại Nhật Bản.
- ② Có chứng chỉ năng lực Nhật ngữ từ cấp N5 trở lên, hoặc có thể chứng minh một cách khách quan là có năng lực tương đương. Tuy nhiên, tùy theo kỳ nhập học, điều kiện tiếng Nhật có thể thay đổi.
- ③ Có thể chứng minh được khả năng chi trả của người bảo lãnh (người chi trả học phí, sinh hoạt phí, v.v.).

※Ứng viên cư trú tại nước ngoài muốn học tập tại Nhật Bản từ 6 tháng trở lên cần có tư cách lưu trú “du học”. Cơ sở đào tạo tiếng Nhật sẽ thay mặt cho ứng viên để nộp đơn xin giấy xác nhận tư cách lưu trú cần thiết cho tư cách lưu trú “du học”. Ứng viên cần đáp ứng các điều kiện nộp đơn như đã nêu trên để thực hiện việc nộp đơn xin tư cách lưu trú.

【Ứng viên đang cư trú tại Nhật Bản】

Ứng viên đáp ứng đủ các điều kiện từ ①～③ ở trên và đã có hoặc sẽ có tư cách lưu trú có thể tiếp tục lưu trú tại Nhật Bản từ 1 năm trở lên kể từ khi nhập học.

3. Các khóa tuyển sinh ▪ Kỳ nhập học ▪ Hạn nộp hồ sơ

No	Kỳ nhập học	Tên khóa học	Yêu cầu trình độ tiếng Nhật khi nhập học	Hạn nộp hồ sơ
1	Tháng 4	Khóa học lên cao 2 năm	N5 trở lên	Cuối tháng 10 năm trước năm nhập học
2	Tháng 4	Khóa học lên cao 1 năm	N3 trở lên	Cuối tháng 10 năm trước năm nhập học
3	Tháng 7	Khóa học lên cao 1 năm 9 tháng	N5～N4 trở lên	Cuối tháng 2 cùng năm nhập học
4	Tháng 10	Khóa học lên cao 1 năm 6 tháng	N4 trở lên	Cuối tháng 5 cùng năm nhập học
5	Tháng 1	Khóa học lên cao 1 năm 3 tháng	N3 trở lên	Cuối tháng 8 năm trước năm nhập học

※Vui lòng nhanh chóng nộp các hồ sơ cần thiết về trường. Nhà trường có thể dừng tiếp nhận hồ sơ trước thời hạn khi đủ chỉ tiêu.

4. Cách thức đăng kí dự tuyển

- ①Vui lòng liên hệ trao đổi với cơ quan đại diện tại khu vực do trường chỉ định
- ②Trường hợp người chi trả kinh phí cư trú ở Nhật thì có thể đăng kí trực tiếp tại trường.

Nơi đăng kí

Học Viện Nhật Ngữ OHARA

1-4-14, Funabori, Edogawa-ku, Tokyo

Điện thoại: +81-3-3237-7120

E-mail: info.ojls@mail.o-hara.ac.jp

5. Giờ học

■Lớp buổi sáng 9:00～12:10

■Lớp buổi chiều 13:00～16:10

※Thời gian học sẽ phụ thuộc vào việc phân lớp và kết quả kỳ thi xếp lớp. Nhà trường sẽ quyết định lớp cho học sinh.

Chương trình giảng dạy (Ví dụ)

=Lớp buổi sáng=		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
9:00 9:45	Tiết 1	Giáo trình chính (Từ vựng)	Giáo trình chính (Ngữ pháp)	Giáo trình chính (Nghe hiểu)	Giáo trình chính (Đọc hiểu)	Giáo trình chính (Kiểm tra)
9:45 10:30	Tiết 2	Giáo trình chính (Ngữ pháp)	Giáo trình chính (Hội thoại)	Giáo trình chính (Luyện tập giải bài tập)	Giáo trình chính (Đọc hiểu)	Giáo trình chính (Luyện tập phát biểu)
10:30 ~ 10:40		Nghỉ giải lao				
10:40 11:25	Tiết 3	Làm việc theo nhóm	Hội thoại (nhập vai)	Làm việc theo nhóm	Nghe hiểu	Tư vấn lộ trình học tập/Tập làm văn
11:25 12:10	Tiết 4	Hán tự- Từ vựng	Hán tự- Từ vựng	Hán tự- Từ vựng	Hán tự- Từ vựng	Hán tự- Từ vựng

=Lớp buổi chiều=		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
13:00 13:45	Tiết 1	Giáo trình chính (Từ vựng)	Giáo trình chính (Ngữ pháp)	Giáo trình chính (Đọc hiểu • Thảo luận)	Giáo trình chính (Thuyết trình)	Giáo trình chính (Kiểm tra)
13:45 14:30	Tiết 2	Giáo trình chính (Ngữ pháp)	Giáo trình chính (Nghe hiểu)	Giáo trình chính (Hội thoại-Chính phát âm)	Giáo trình chính (Thuyết trình)	Giờ hướng dẫn/ Tư vấn lộ trình học tập
14:30 ~ 14:40		Nghỉ giải lao				
14:40 15:25	Tiết 3	Luyện thi JLPT	Luyện thi EJU	Luyện thi JLPT	Luyện thi EJU	Luyện thi JLPT
15:25 16:10	Tiết 4	Hán tự • Từ vựng	Vấn đề thời sự/ Tin tức	Hán tự • Từ vựng	Vấn đề thời sự/ Tin tức	Hán tự • Từ vựng

=Lớp luyện thi kỳ thi du học Nhật Bản EJU(các môn cơ bản)= ※Đăng kí tự nguyện※

	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
9:00 10:30	/	TOEIC/TOEFL	Môn tổng hợp/ Hóa học	TOEIC/TOEFL	Hóa học
10:30~10:40		Nghỉ giải lao			
10:40 12:10	/	Môn tổng hợp/ Toán 2	Toán 1/ Vật lý	Môn tổng hợp/ Toán 2	Toán 1/ Vật lý

Thời gian mở lớp Trung tuần tháng 4~Trung tuần tháng 11

Các môn cơ bản Ban xã hội : Môn tổng hợp, Toán 1, TOEIC/TOEFL

Ban tự nhiên: Toán 2, Vật lý, Hóa học, TOEIC/TOEFL

- Các tiết học chuẩn bị cho kỳ thi EJU sẽ do các giáo viên thuộc tập đoàn giáo dục OHARA phụ trách giảng dạy.
- Lưu ý thời gian học có thể có thay đổi.
- Các buổi luyện thi các môn cơ bản kỳ thi EJU đều có thu phí.

6. Phí xét tuyển hồ sơ

Ứng viên cần thanh toán phí xét tuyển khi nộp đầy đủ hồ sơ.

Phí xét tuyển: 30,000 Yên Nhật

※Phí xét tuyển không được hoàn lại kể cả trong trường hợp không được cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú từ Cục quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú. Thêm nữa, phí xét tuyển cũng không được hoàn lại trong trường hợp ứng viên không được cấp thị thực (visa) từ cơ quan ngoại giao Nhật Bản (Đại sứ quán, Lãnh sự quán Nhật Bản, v.v) sau khi đã được cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú.

7. Học phí

(1) Khóa học lên cao 1 năm 【Nhập học tháng 4】

Đơn vị : JPY

Hạn nộp		Tổng cộng	Phí xét tuyển	Phí nhập học	Học phí	Phí giáo trình	Phí khác
Năm 1	Khi nhận giấy chứng nhận tư cách lưu trú	800,000	30,000	80,000	580,000	30,000	80,000
Tổng cộng		800,000	30,000	80,000	580,000	30,000	80,000

(2) Khóa học lên cao 2 năm 【Nhập học tháng 4】

Đơn vị : JPY

Hạn nộp		Tổng cộng	Phí xét tuyển	Phí nhập học	Học phí	Phí giáo trình	Phí khác
Năm 1	Khi nhận giấy chứng nhận tư cách lưu trú	800,000	30,000	80,000	580,000	30,000	80,000
Năm 2	Khi gia hạn tư cách lưu trú	690,000	-	-	580,000	30,000	80,000
Tổng cộng		1,490,000	30,000	80,000	1,160,000	60,000	160,000

(3) Khóa học lên cao 1 năm 9 tháng 【Nhập học tháng 7】

Đơn vị : JPY

Hạn nộp		Tổng cộng	Phí xét tuyển	Phí nhập học	Học phí	Phí giáo trình	Phí khác
Năm 1	Khi nhận giấy chứng nhận tư cách lưu trú	800,000	30,000	80,000	580,000	30,000	80,000
Năm 2	Khi gia hạn tư cách lưu trú	517,500	-	-	435,000	22,500	60,000
Tổng cộng		1,317,500	30,000	80,000	1,015,000	52,500	140,000

(4) Khóa học lên cao 1 năm 6 tháng 【Nhập học tháng 10】

Đơn vị : JPY

Hạn nộp		Tổng cộng	Phí xét tuyển	Phí nhập học	Học phí	Phí giáo trình	Phí khác
Năm 1	Khi nhận giấy chứng nhận tư cách lưu trú	800,000	30,000	80,000	580,000	30,000	80,000
Năm 2	Khi gia hạn tư cách lưu trú	345,000	-	-	290,000	15,000	40,000
Tổng cộng		1,145,000	30,000	80,000	870,000	45,000	120,000

(5) Khóa học lên cao 1 năm 3 tháng 【Nhập học tháng 1】

Đơn vị : JPY

Hạn nộp		Tổng cộng	Phí xét tuyển	Phí nhập học	Học phí	Phí giáo trình	Phí khác
Năm 1	Khi nhận giấy chứng nhận tư cách lưu trú	800,000	30,000	80,000	580,000	30,000	80,000
Năm 2	Khi gia hạn tư cách lưu trú	172,500	-	-	145,000	7,500	20,000
Tổng cộng		972,500	30,000	80,000	725,000	37,500	100,000

Học viên có nguyện vọng đóng học phí từng phần

Trường hợp học viên có nguyện vọng đóng học phí từng phần, vui lòng thảo luận với văn phòng trường trước. Thêm vào đó, thời gian nộp học phí từ lần thứ 2 trở đi sẽ được nhà trường hướng dẫn vào thời điểm thích hợp.

(1) Khóa học lên cao 1 năm 【Nhập học tháng 4】

Đơn vị : JPY

Hạn nộp		Tổng cộng	Phí tuyển sinh	Phí nhập học	Học phí	Phí giáo trình	Phí khác
Lần 1	Khi nhận giấy chứng nhận tư cách lưu trú	455,000	30,000	80,000	290,000	15,000	40,000
Lần 2	Cuối tháng 8 cùng năm	345,000	-	-	290,000	15,000	40,000
Tổng cộng		800,000	30,000	80,000	580,000	20,000	40,000

(2) Khóa học lên cao 2 năm 【Nhập học tháng 4】

Đơn vị : JPY

Hạn nộp		Tổng cộng	Phí tuyển sinh	Phí nhập học	Học phí	Phí giáo trình	Phí khác
Lần 1	Khi nhận giấy chứng nhận tư cách lưu trú	455,000	30,000	80,000	290,000	15,000	40,000
Lần 2	Cuối tháng 8 cùng năm	345,000	-	-	290,000	15,000	40,000
Lần 3	Cuối tháng 2 năm sau	345,000	-	-	290,000	15,000	40,000
Lần 4	Cuối tháng 8 năm sau	345,000	-	-	290,000	15,000	40,000
Tổng cộng		1,490,000	30,000	80,000	1,160,000	60,000	160,000

(3) Khóa học lên cao 1 năm 9 tháng 【Nhập học tháng 7】

Đơn vị : JPY

Hạn nộp		Tổng cộng	Phí tuyển sinh	Phí nhập học	Học phí	Phí giáo trình	Phí khác
Lần 1	Khi nhận giấy chứng nhận tư cách lưu trú	455,000	30,000	80,000	290,000	15,000	40,000
Lần 2	Cuối tháng 11 cùng năm	345,000	-	-	290,000	15,000	40,000
Lần 3	Cuối tháng 5 năm sau	345,000	-	-	290,000	15,000	40,000
Lần 4	Cuối tháng 11 năm sau	172,500	-	-	145,000	7,500	20,000
Tổng cộng		1,317,500	30,000	80,000	1,015,000	52,500	140,000

(4) Khóa học lên cao 1 năm 6 tháng 【Nhập học tháng 10】

Đơn vị : JPY

Hạn nộp		Tổng cộng	Phí tuyển sinh	Phí nhập học	Học phí	Phí giáo trình	Phí khác
Lần 1	Khi nhận giấy chứng nhận tư cách lưu trú	455,000	30,000	80,000	290,000	15,000	40,000
Lần 2	Cuối tháng 2 năm sau	345,000	-	-	290,000	15,000	40,000
Lần 3	Cuối tháng 8 năm sau	345,000	-	-	290,000	15,000	40,000
Tổng cộng		1,145,000	30,000	80,000	870,000	45,000	120,000

(5) Khóa học lên cao 1 năm 3 tháng 【Nhập học tháng 1】

Đơn vị : JPY

Hạn nộp		Tổng cộng	Phí tuyển sinh	Phí nhập học	Học phí	Phí giáo trình	Phí khác
Lần 1	Khi nhận giấy chứng nhận tư cách lưu trú	455,000	30,000	80,000	290,000	15,000	40,000
Lần 2	Cuối tháng 5 cùng năm	345,000	-	-	290,000	15,000	40,000
Lần 3	Cuối tháng 11 cùng năm	172,500	-	-	145,000	7,500	20,000
Tổng cộng		972,500	30,000	80,000	725,000	37,500	100,000

【Tham khảo】Lớp luyện thi kỳ thi EJU (các môn cơ bản) chuẩn bị cho việc thi đại học

Đơn vị : JPY

Ban	Môn học	Học phí (Tháng 4~9)
Ban xã hội	Môn tổng hợp (Tổng cộng 50 buổi)	55,000
	Toán 1 (Tổng cộng 40 buổi)	50,000
Ban xã hội/ Ban tự nhiên	TOEFL · TOEIC (Tổng cộng 30 buổi)	35,000
Ban tự nhiên	Vật lý (Tổng cộng 30 buổi)	50,000
	Hóa học (Tổng cộng 30 buổi)	50,000
	Toán 2 (Tổng cộng 30 buổi)	50,000

※Số buổi và học phí có thể thay đổi. Vui lòng liên hệ với văn phòng trường sau khi nhập học

8. Tài khoản chuyển khoản phí xét tuyển, phí nhập học và học phí, v.v

Vui lòng nộp kèm phí xét tuyển với hồ sơ đăng ký cho cơ quan đại diện do trường chỉ định hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng dưới đây. Ngoài ra, sau khi được cấp tư cách lưu trú, học viên có nguyện vọng nhập học cũng chuyển khoản tiền học phí, v.v vào cùng tài khoản ngân hàng này.

(※Xin lưu ý rằng trường không nhận tiền mặt.)

1. Trường hợp chuyển khoản từ ngoài lãnh thổ Nhật Bản

Bank name	MUFG Bank, Ltd. Jinbocho Branch
Bank address	No.2-2, Kandajinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, JAPAN
Bank's phone	+81-3-3263-1223
SWIFT	BOTKJPJT
A/C Number	2161685
A/C Name	OHARA Japanese Language School
Beneficiary's Address	No.4-14, 1-Chome, Funabori, Edogawa-ku, Tokyo, JAPAN
Beneficiary's phone	+81-3-3237-7120

2. Trường hợp chuyển khoản trong lãnh thổ Nhật Bản

銀行名	三菱 UFJ 銀行	支店名	神保町支店
種類	普通	口座番号	2161685
口座名義	オオハラニホンゴガクイン		
銀行住所	東京都千代田区神田神保町 2-2		

※ Phí chuyển khoản ngân hàng sẽ do người chuyển thanh toán.

9. Quy định về việc hoàn tiền trong trường hợp hủy nhập học

• Về nguyên tắc, phí xét tuyển, phí nhập học, học phí, v.v... đã nhận sẽ không được hoàn lại. Tuy nhiên, trong các trường hợp sau đây, học viên có thể làm thủ tục hoàn tiền theo cách thức nhà trường quy định.

* 1. Trường hợp Cục Quản lý xuất nhập cảnh không cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú đã xin phép.

→ Nhà trường sẽ hoàn trả tất cả phí đã nhận ngoại trừ phí xét tuyển.

* 2. Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú nhưng không tiến hành xin thị thực nhập cảnh (visa) và không đến Nhật.

→ Nhà trường sẽ hoàn trả tất cả phí đã nhận ngoại trừ phí xét tuyển và phí nhập học. Tuy nhiên, học viên phải hoàn trả lại cho nhà trường bản gốc giấy chứng nhận tư cách lưu trú và giấy báo nhập học.

* 3. Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú và đã xin thị thực nhập cảnh (visa) nhưng cơ quan ngoại giao ở nước ngoài (đại sứ quán, lãnh sự quán Nhật Bản, v.v...) không công nhận cấp phát thị thực.

→ Nhà trường sẽ hoàn trả tất cả phí đã nhận ngoại trừ phí xét tuyển và phí nhập học. Tuy nhiên, học viên phải xác nhận việc không được cấp phát thị thực nhập cảnh tại cơ quan ngoại giao tại nước ngoài và hoàn trả lại giấy báo nhập học.

* 4. Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú và đã nhận được thị thực nhập cảnh (visa), nhưng từ chối nhập học trước khi đến Nhật.

→ Trường hợp xác nhận được thị thực nhập cảnh chưa được sử dụng và đã mất hiệu lực, nhà trường sẽ hoàn trả tất cả các phí đã nhận ngoại trừ phí xét tuyển và phí nhập học. Tuy nhiên, học viên phải hoàn trả lại giấy báo nhập học.

* 5. Nhà trường có quy định riêng về việc hoàn trả học phí cho học viên tự nguyện nghỉ học do các nguyên nhân bất khả kháng hoặc do học lên cao sau khi đã nhập học. Vui lòng liên hệ với văn phòng trường để biết thêm chi tiết.

10. Hồ sơ dự tuyển

No	Hồ sơ ứng viên cần chuẩn bị	Chi tiết
1	Đơn xin nhập học (mẫu chỉ định của trường)	• Điền họ tên giống như trên hộ chiếu. • Đối chiếu nội dung tên trường, ngày tháng năm nhập học, tốt nghiệp đã khai trong phần học vấn cho khớp với thông tin trên các tài liệu gốc, tài liệu công chứng như bằng tốt nghiệp, v.v • Điền hết tất cả các mục, không để trống các phần thông tin. Đối chiếu để đảm bảo tính thống nhất về thông tin của người báo lãnh như nghề nghiệp, nơi làm việc, v.v như đã nêu trong các giấy chứng nhận đã nộp. (Đảm bảo không có thời gian trống trong phần lịch sử công tác và học vấn, ngoài ra, điền thông tin cả phần thời gian ôn luyện thi học lên hay phần thông tin về thời gian đi nghỉ vụ quân sự nếu có.) • Ứng viên cần trực tiếp ký tên vào đơn xin nhập học. 【Trường hợp thời gian sau khi tốt nghiệp bậc học cuối cùng vượt quá 5 năm】 • Điền chi tiết về lý do xin nhập học và kế hoạch nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp tại trường vào trang số 4 của đơn xin nhập học. Nhà trường sẽ trình tới cục xuất quản lý lưu trú và xuất nhập cảnh.
2	Ảnh thẻ (5tấm) ※ Kích cỡ: Dọc 4cm× Ngang 3cm	• Yêu cầu nộp ảnh đã chụp trong vòng 3 tháng kể từ khi đăng kí. • Ảnh chụp chính diện, nền trơn, đường nét khuôn mặt rõ ràng.
3	Hộ chiếu hoặc bản sao chứng minh nhân dân/CCCD	• Nếu đã từng xuất nhập cảnh nước Nhật thì cần nộp bản sao các trang hộ chiếu có ghi lại quá trình xuất nhập cảnh Nhật Bản.
4	Bằng tốt nghiệp bậc học cuối cùng	• Nộp bằng gốc, bản sao y công chứng bằng gốc hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp bản gốc tại nước sở tại. Tùy theo quốc gia và khu vực xuất thân, khi nộp thủ tục xin tư cách lưu trú sẽ kiểm tra bản gốc bằng tốt nghiệp. 【Trường hợp ứng viên đang theo học tại trường được xét là bậc học cuối cùng】 Nộp giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp. • Ứng viên có quốc tịch Việt Nam Liên hệ trung tâm chứng nhận văn bằng VN-NARIC để xin giấy chứng nhận về tính xác thực của bằng tốt nghiệp THPT hay giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời của bậc THPT.
5	Bảng điểm bậc học cuối cùng	• Bản gốc và bản sao y công chứng bảng điểm bậc học cuối cùng.
6	Giấy chứng nhận năng lực tiếng Nhật	• Bản gốc giấy chứng nhận đỗ kỳ thi liên quan năng lực Nhật ngữ (Trường hợp không đỗ thì nộp bảng điểm kỳ thi) • Đối với trường hợp đang chờ kết quả thì nộp bản sao phiếu báo danh dự thi. • Trường hợp nộp giấy chứng nhận thời gian học tiếng Nhật thì giấy chứng nhận cần có đầy đủ các nội dung sau: ① Thời gian học (150h học trở lên) ② Tỷ lệ chuyên cần ③ Nội dung học tập ④ Tên khóa học ⑤ Mục tiêu về trình độ tiếng Nhật sau khi kết thúc khóa học ⑥ Tên giáo trình học
7	Giấy xác nhận công việc (Trường hợp ứng viên đã có kinh nghiệm làm việc)	• Nộp giấy xác nhận ghi rõ chức vụ, thời gian công tác, ngành nghề công tác.
8	Giấy chứng nhận không mắc bệnh lao	• Giấy chứng nhận không mắc bệnh lao từ cơ sở y tế nước sở tại do chính phủ nhật chỉ định. Xem chi tiết nội dung và danh sách cơ sở y tế ở link sau. https://www.mhlw.go.jp/stf/seisakunitsuite/bunya/kenkou_iryou/kenkou/kekaku-kansenshou03/index_00006.html 
9	Bản dịch tiếng Nhật	• Bản dịch tiếng nhật các hồ sơ từ mục 1 đến mục 8 ở trên.

No	Hồ sơ người bảo lãnh cần chuẩn bị	Chi tiết
10	Thư cam kết bảo lãnh tài chính (Mẫu do trường cung cấp)	• Điền rõ số tiền chi trả, phương thức chi trả chi phí du học cho ứng viên và trực tiếp ký tên vào đơn.
11	Giấy tờ chứng minh hộ khẩu gia đình	【Trường hợp người bảo lãnh đang sinh sống ngoài lãnh thổ Nhật Bản】 - Bản sao y công chứng hộ khẩu hoặc giấy xác nhận thông tin cư trú bao gồm tất cả thành viên trong gia đình người bảo lãnh. 【Trường hợp người bảo lãnh đang sinh sống tại Nhật Bản】 - Giấy xác nhận cư trú có thông tin của tất cả các thành viên trong gia đình
12	Giấy tờ chứng minh mối quan hệ với ứng viên dự tuyển	- Bản sao y công chứng giấy khai sinh hoặc bản trích lục khai sinh của ứng viên; hoặc giấy chứng nhận nhân thân. - Bản sao y công chứng giấy chứng minh nhân dân hay thẻ căn cước công dân của ứng viên và người bảo lãnh.
13	Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng (Bản gốc)	- Yêu cầu giấy xác nhận ghi rõ đơn vị tiền tệ, số tài khoản, v.v. - Phát hành trong vòng 3 tháng và có hiệu lực - Yêu cầu xác nhận về số dư phù hợp với chi phí trong thời gian học tập.
14	Giấy tờ chứng minh việc hình thành tài sản trong 1 năm gần nhất.	- Nộp bản sao kê giao dịch số tiền gửi và rút trong vòng 1 năm gần nhất hoặc sao kê tài khoản ngân hàng trong 1 năm gần nhất nhằm giải thích số dư tiền gửi được thể hiện trong giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng. - Giấy giải trình hình thành tài sản. - Tùy theo nội dung, có thể yêu cầu nộp thông tin của 3 năm gần nhất.
15	Giấy xác nhận công việc	- Giấy xác nhận công việc bản gốc, bản sao giấy phép kinh doanh, bản sao giấy đăng ký kinh doanh, v.v ※Nội dung cần thiết trên giấy xác nhận công việc: ①Tên công ty, thông tin liên lạc ②thời gian làm việc ③nội dung công việc ④chức vụ ⑤mã số đăng ký kinh doanh, mã số thuế
16	Giấy xác nhận thu nhập của người bảo lãnh trong 1 năm gần nhất.	- Giấy chứng nhận nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc giấy chứng nhận thu nhập - Tùy theo nội dung, có thể yêu cầu nộp thông tin của 3 năm gần nhất.
17	Bản dịch tiếng Nhật	• Bản dịch tiếng nhật các hồ sơ từ mục 10 đến mục 16

Lưu ý khi chuẩn bị hồ sơ

- Trừ bằng cấp/chứng từ gốc, tất cả các giấy chứng nhận cần phải được cấp trong vòng 3 tháng kể từ ngày nhà trường nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú.
 ※ Bằng cấp/chứng từ gốc: các giấy tờ chỉ được cấp 1 lần ví dụ như là giấy khai sinh bản gốc, bằng tốt nghiệp, v.v
 ※ Giấy chứng nhận: các giấy tờ có thể cấp nhiều lần nếu yêu cầu ví dụ như là giấy xác nhận tốt nghiệp, giấy xác nhận số dư tài khoản, sổ tiết kiệm v.v
- Trường hợp hồ sơ đăng ký dự tuyển không đầy đủ, học viên sẽ không được xét tuyển cho đến khi chuẩn bị đầy đủ hồ sơ.
- Nhà trường sẽ không hoàn trả lại hồ sơ đăng ký đã nộp, ngoại trừ bản gốc bằng tốt nghiệp, học bạ, v.v.
- Dành cho ứng viên chuẩn bị làm hộ chiếu.
 ※ Xác nhận lại phần họ tên bằng chữ latin của mình trên đơn xin nhập học.
 ※ Phần tên bằng chữ latin trên sẽ được ghi trên “thị thực (visa)” và “Thẻ lưu trú” mang theo tại Nhật.
 ※ Nội dung ghi trên đơn xin nhập học và ghi trên hộ chiếu phải giống nhau. Xin lưu ý rằng trường hợp nội dung ghi khác nhau thì sẽ không được cấp thị thực.
- Tùy theo chỉ thị từ cục quản lý lưu trú và xuất nhập cảnh Nhật mà hồ sơ cần phải nộp có thể thay đổi. Vui lòng liên hệ nhà trường hoặc cơ quan đại diện tuyển sinh của trường trước khi nộp hồ sơ.

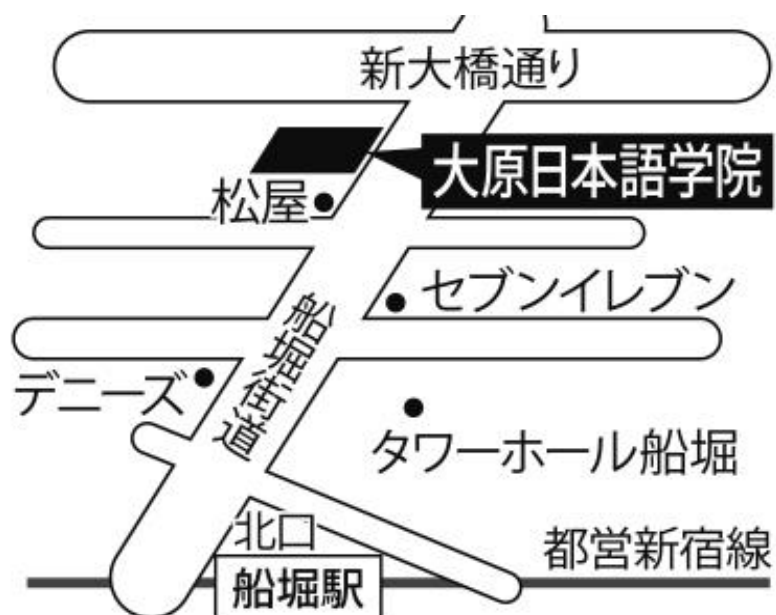
11. Về việc xử lý thông tin cá nhân

Trường xử lý thông tin cá nhân theo chính sách bảo mật do luật pháp và Tổ chức giáo dục Học viện Ohara quy định như sau:

1. Trường sử dụng thông tin cá nhân như họ tên, địa chỉ, v.v... mà trường biết được qua hồ sơ học viên đã nộp khi đăng ký để xét tuyển thí sinh (xử lý hồ sơ, tuyển sinh, làm thủ tục cho nhập học, v.v...) và làm hồ sơ xin phép tự cách lưu trú nộp cho Cục Quản lý nhập cảnh. Ngoài ra, đối với các học viên nhập học, thông tin được sử dụng với các mục đích như: ① liên quan đến học tập (hướng dẫn học tập, báo cáo tình hình tham dự lớp học và kết quả học cho người giám hộ, v.v...), ② liên quan đến hỗ trợ học viên (quản lý sức khỏe, làm các loại hồ sơ liên quan đến Luật Quản lý nhập cảnh, xin học bổng, v.v...)
2. Đơn vị được nhà trường ủy thác một phần trong các công việc nêu trên sử dụng một phần hay tất cả thông tin cá nhân dựa trên việc thực hiện các biện pháp cần thiết để quản lý thông tin cá nhân một cách thích hợp.
3. Kết quả thi và hồ sơ đăng ký dùng để xét tuyển, kết quả và thành tích kỳ thi nhà trường tổ chức sau khi nhập học, và các thông tin khác có thể sẽ được sử dụng trong tài liệu xem xét phương thức tuyển sinh sau này và các loại báo cáo, v.v...

Chi tiết vui lòng liên hệ với văn phòng trường hoặc tham khảo trang chủ của OHARA GAKUEN.

<http://www.o-hara.ac.jp/about/privacy/index.html> (tiếng Nhật)



住所	〒134-0091 東京都江戸川区船堀 1-4-14
Địa chỉ	Zip:134-0091 No.4-14, 1-Chome, Funabori, Edogawa-ku, Tokyo
Số điện thoại	+81-3-3237-7120
Số FAX	+81-3-5605-6133
E-mail	info.ojls@mail.o-hara.ac.jp
Trang chủ	https://www.o-hara.ac.jp/abroad/japanese/